

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023
của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 số: 5008/QĐ-SKHĐT ngày 30/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc trích ngân sách tỉnh giao nhiệm vụ chuyên môn cho cơ quan Văn phòng Sở và Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư:

1. Nội dung công khai theo biểu số 01, biểu số 02 đính kèm.
2. Hình thức công khai:
 - Niêm yết công khai tại trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian 90 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này;
 - Gửi Quyết định công khai này cho các phòng chuyên môn liên quan.
 - Đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Căn cứ Thông báo công khai dự toán, các phòng chuyên môn tổ chức thực hiện công khai tại đơn vị theo quy định hiện hành.

Điều 3. Ban Giám đốc Sở, Chánh văn phòng và các phòng nghiệp vụ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính TN;
- TT TV&XTĐT;
- Ban biên tập Web (c/k)
- Lưu : VT, VP

GIÁM ĐỐC

Hà Văn Dương

Đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chương: 413

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023 - lần 1

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên)

ĐV tính: đồng

Số TT	Diễn giải	Tổng số được giao	Văn phòng Sở	Trung tâm TV&XTĐT
A	Dự toán thu	725.500.000	125.500.000	600.000.000
I	Tổng số thu	725.500.000	125.500.000	600.000.000
1	Thu phí, lệ phí	125.500.000	125.500.000	
	- Thu phí, lệ phí thẩm định dự án	0		
2	Thu sự nghiệp khác	600.000.000		600.000.000
II	Số thu nộp NSNN	113.500.000	113.500.000	
1	Nộp thuế, Phí, lệ phí	28.500.000	28.500.000	30.000.000
	- Chi phí, lệ phí thẩm định dự án			
2	Nộp cấp trên	85.000.000	85.000.000	
3	Hoạt động sự nghiệp khác			
III	Số được để lại chi theo chế độ	582.000.000	12.000.000	570.000.000
1	Phí, lệ phí	12.000.000	12.000.000	
2	Hoạt động sự nghiệp khác	570.000.000		570.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.290.000.000	9.661.000.000	4.565.000.000
I	Loại 340, khoản 341 (Nguồn 13)	6.725.000.000	6.725.000.000	
1	Chi thanh toán cá nhân	6.725.000.000	6.725.000.000	
	Lương và các khoản chi khác	6.666.000.000	6.666.000.000	
	Trừ 10% chi thường xuyên theo định mức (lần 1)	-163.000.000	-163.000.000	
	Trừ nguồn thu sự nghiệp CCTL			
	Kinh phí thực hiện khi có điều chỉnh biên chế	59.000.000	59.000.000	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn			
II	Loại 340, khoản 341 (Nguồn 12)	0	2.936.000.000	
1	Chi thanh toán cá nhân (NĐ 161/2018)		261.000.000	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn		1.532.000.000	
3	Chi mua sắm, sửa chữa		246.000.000	
4	Chi khác: Chính lý tài liệu		897.000.000	
III	Loại 280, khoản 338	4.565.000.000	0	4.565.000.000
1	Chi thanh toán cá nhân	1.527.000.000		1.527.000.000
	Kinh phí thực hiện khi có điều chỉnh biên chế	57.000.000		57.000.000
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	2.981.000.000		2.981.000.000
3	Chi mua sắm, sửa chữa	0		
4	Chi khác			

Ngày 12 tháng 1 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

Hà Văn Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chương: 413

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN)

ĐV tính: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu		
I	Tổng số thu	125.500.000	
1	Thu phí, lệ phí	125.500.000	
	- Thu phí, lệ phí thẩm định dự án		
	- Thu phí, lệ phí Đăng ký kinh doanh	125.500.000	
II	Số thu nộp NSNN	113.500.000	
1	Phí, lệ phí		
	- Nộp cấp trên theo quy định	85.000.000	
	- Chi phí, lệ phí Đăng ký kinh doanh	28.500.000	
III	Số được để lại chi theo chế độ và Chi cho hoạt động thẩm định	12.000.000	
1	Phí, lệ phí		
	- Chi phí, lệ phí thẩm định dự án		
	- Chi phí, lệ phí Đăng ký kinh doanh	12.000.000	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.661.000.000	
I	Loại 340, khoản 341 (Nguồn 13)	6.725.000.000	
1	Chi thanh toán cá nhân	6.725.000.000	
	Lương và các khoản chi khác	6.666.000.000	
	Trừ 10% chi thường xuyên theo định mức (lần 1)	-163.000.000	
	Trừ nguồn thu sự nghiệp CCTL		
	Kinh phí thực hiện khi có điều chỉnh biên chế	59.000.000	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
II	Loại 340, khoản 341 (Nguồn 12)	2.936.000.000	
	Chi thanh toán cá nhân (NĐ 161/2018)	261.000.000	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.532.000.000	
	Chi mua sắm, sửa chữa	246.000.000	
	Chi khác: Chính lý tài liệu	897.000.000	
C	Dự toán chi nguồn khác (nếu có)		
1	Chi thanh toán cá nhân		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn		
4	Chi khác		

Ngày 12 tháng 01 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

Hà Văn Dương